

Người lính, con và cháu

Nhiều người dân xóm 9 xã Minh Quang huyện Vũ Thư cho chúng tôi biết: chưa bao giờ ông Trần Ngọc Nghê, người hàng xóm của họ rơi một giọt nước mắt. Kể cả những lúc ông xúc động nhất, đau thương nhất, cả những lúc gia đình ông có đám hoặc sự đột ngột gì đó. Những lúc như thế ông chỉ ngồi im, trầm lặng. Hình như ông cố nén chịu trong lòng. Vậy mà gần một năm nay ông Nghê thường hay khóc.

Bà Bùi Thị Lan, người hàng xóm kể lại: Một lần bà tới nhà ông có chút việc riêng. Vừa tới chái nhà bà đã nghe thấy có tiếng khóc khàn khàn, tiếng khóc của người đàn ông đã có tuổi. Bà dừng lại rồi đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ. Đúng là ông Nghê, ông đang ngồi ôm đứa cháu nội trên chiếc võng. Thằng bé mặt tái nhợt, bệch bạc, đầu rụng, chân tay co quắp đang giãy giụa, co giật trên tay ông.

Bà Lan đứng nhìn thương tình hai ông cháu nhưng chẳng biết làm thế nào. Thằng bé bị bại liệt và toàn thân dị dạng từ lúc nó mới ra đời.

Khi thằng bé nằm im không giãy giụa, bà Lan nghe rõ tiếng ông Nghê nựng người cháu của mình như để giải bày nỗi đau mà hai ông cháu đang phải gánh chịu: “Ông xin lỗi cháu ông, vì ông mà cháu khổ sở thế này. Nhưng cháu cũng thông cảm cho ông nghe cháu. Ông đi đánh giặc, ngày hoà bình trở về, ông bà đã sinh ra bố cháu. Nhưng vì ông bị nhiễm chất độc da cam ở chiến trường nên bố cháu cũng đeo đẳng, bệnh tật nhiều khi tưởng không sống nổi. Ông cứ ngỡ chỉ ông và bố cháu gánh chịu hậu quả, nào ngờ cả cháu cũng đau khổ thế này...”.

Rồi ông lại khóc.

Xã Minh Quang, nơi Trần Ngọc Nghê cùng 692 thanh niên trai làng lên đường trong thời kỳ chống Mỹ. Chiến trường đạn bom, mỗi người một ngã, mãi tới khi hoà bình tháng 4-1975 các ông mới trở về, mới có dịp gặp nhau. Nhưng số trở về ngày ấy chỉ có trên 100 người, còn 585 người đã không trở về nữa, các anh đã thành liệt sỹ. Một xã mà có tới một tiểu đoàn lính hy sinh thì quả là mất mát to lớn. Số trở về thì có gần 1/3 đang chịu đựng hậu quả do nhiễm chất độc Di ô xin ở chiến trường.

Trai làng Minh Quang thế hệ ông Trần Ngọc Nghê, ông Nghê bảo chẳng còn mấy người. Ông trở về là may mắn lắm.

Ngồi trước bàn nước đối diện với chúng tôi, ông Nghê vừa ấm đũa cháu dị dạng vừa kể: Ông đi bộ đội năm 1963, chiến đấu ở mặt trận Quảng Đà thuộc đơn vị D 27 - E927. ở chiến trường 19 năm, mãi tới tháng 12 năm 1982 ông mới rời quân đội về quê. ở chiến trường ông không bị thương, chẳng hề sốt rét. Ông cho là mình cao số, mảnh bom mảnh đạn đều phải né tránh ông. Ngày mới về làng, ông đi cày, thò phân, cuốc ruộng, làm lụng tới ngày. Rồi ông lấy vợ và hy vọng sinh con, có cháu như bao người dân ở trong làng. Một năm sau, vợ ông sinh đứa con gái đầu lòng. Nhìn con vợ ông lắc đầu rồi oà khóc. Đứa trẻ tay ngắn, co rút, hai chân bé tí, cái đầu thì dài ngoẵng. Ông Nghê đặt tên con là Trần Ngọc Hoa. Một năm sau đầu bé Hoa phát triển to “khổng lồ” như người bị “ứ nước”. Trọng lượng cái đầu gấp năm,

bảy lần trọng lượng cơ thể, chân tay vẫn bé tí như ngày mới sinh. Suốt ngày bé Hoa chỉ nằm thoi thóp, hơn một năm sau thì bé qua đời. Sau 3 năm đứa con đầu lòng ốm chết, vợ ông lại sinh một bé trai nữa. Lần này ông vui mừng vì thằng bé chỉ xanh xao chứ không có khuyết tật gì da dẻ trơn tru, cái đầu không to và dài ngoẵng như chị nó. Ông đặt tên cho con là Trần Cao Nguyên. Đặt tên cho con là Nguyên để ông nhớ kỷ niệm 19 năm chiến đấu ở Tây nguyên. Và để nhớ nỗi đau ông bị nhiễm chất độc Di ô xin cũng ở Tây nguyên. Khi đứa con thứ hai ra đời cũng là lúc chất độc da cam trong người ông bắt đầu “trỗi dậy” hành hạ ông. Toàn thân đau âm ỉ; khó thở, mặt tím tái. Hơi nóng từ trong người bốc ra, qua mũi, qua miệng có mùi hôi khó chịu. Có những lúc ông cảm giác luồng khí nóng như thể từ các phủ tạng tụ lại, chạy dọc sống lưng, lan ra khắp cơ thể. Bụng ông và tay chân ông dộp lên từng lớp như vẩy tê tê. Có chỗ da mọng nước phù nề. Được ít lâu, những mảng da phù nề vỡ ra, rỉ máu, tím như máu đĩa. Từ đó sức khỏe của ông cứ ngày một đuối dần.

Trần Cao Nguyên - đứa con thứ hai của ông lúc đầu “lành lặn”. Khi được 10 tuổi thì Nguyên có những biểu hiện khác người bình thường. Vẻ mặt đần dại, luôn sợ ánh sáng và thỉnh thoảng lại hét lên. Có đêm cả nhà đang ngủ, Nguyên tỉnh dậy, ra ngoài vườn nằm. Đến sáng không thấy Nguyên trên giường, mọi người cuống quýt đi tìm mới phát hiện là Nguyên đang ngủ trong bụi hoa mẫu đơn.

Nuôi Nguyên vất vả nhưng không khổ sở như chị nó. Nhưng tính nết vẫn lầm lỳ, không bao giờ cười và cũng không bao giờ tức giận. Đêm đêm tỉnh giấc thường hay ngồi hát một mình.

Ông Trần Ngọc Nghê kể:

- Cách đây 4 năm, khi cháu Nguyên tròn 22 tuổi, một hôm tôi hỏi cháu: Con đã lớn rồi, có lấy vợ không? Bố mẹ hỏi vợ cho con nhé. Cháu ngồi im không nói gì, hai mắt giương nhìn tôi lạ lẫm. Lúc ấy tôi nhìn lại hai mắt của cháu quả là không bình thường. Vừa như mắt của người oán hận, căm thù, vừa như mắt của người điên dại, đờ đẫn.

Ông Nghê kể tiếp:

- Một tháng sau tôi lại hỏi: Con trưởng thành rồi. Con phải lấy vợ mới có tương lai. Con có đồng ý lấy vợ không? Cháu Nguyên gật đầu. Vợ chồng tôi rất vui. Để chắc chắn, nhà tôi hỏi lại: Bố mẹ lo vợ cho con nhé? cháu lại gật đầu.

Thế là gia đình tôi lo vợ cho cháu. Vợ cháu tên là Nguyễn Thị Lanh, người ở xóm 7, Trục nho, làng bên cạnh. Từ ngày có vợ cháu đỡ lầm lỳ và đôi lúc đã biểu hiện những cử chỉ tình cảm bình thường. Cả nhà đều vui vẻ. Rồi vợ cháu có mang. Nhà tôi mừng lắm, bà ấy hy vọng có đứa cháu đích tôn để nối dõi sau này. Riêng tôi, tôi vẫn cứ nơm nớp lo. Nghe người ta kể ở Hà Tây có gia đình: Ông bố bị nhiễm độc da cam ở chiến trường. Con trai bị di chứng mắc bệnh tâm thần. Khi bệnh tâm thần khỏi, lấy vợ, vợ lại đẻ ra đứa con bị dị tật, có hai cái đầu dính liền nhau. Chất độc da cam đã huỷ diệt cả ba đời cha, con, ông, cháu, nghĩ rừng rợn quá. Liên tưởng tới hoàn cảnh mình, tôi có linh cảm một cái gì đó không bình thường đang ẩn náu trong cơ thể người con dâu của

tôi.

Ngừng nghỉ một lát, ông Nghê nói tiếp:

- Điều linh cảm của tôi quả không sai. Vợ cháu Nguyên hôm sinh nở, nhìn mặt con choáng váng, ngất xỉu ngay trên bàn đẻ. Thành bé giống y hệt như bác nó hơn 20 năm trước, chân tay ngắn cùn, bé tẹo, đầu thì to sù. Nhưng khác với bác cháu là cháu chỉ sống được 3 ngày thì qua đời.

- Ba năm sau? Ông nói tiếp: Vợ chồng cháu Nguyên lại sinh được cháu Linh này đây! Ông chỉ tay vào đứa cháu nội ông đang bế. Đầu thỉnh thoảng giật giật.

Từ ngày sinh hai đứa con tật nguyền, Trần Cao Nguyên trở, nên trầm lặng như ngày Nguyên chưa lấy vợ. Nhìn vợ ngồi bế con sụt sùi khóc anh vẫn thờ ơ. Con bệnh thần kinh của Nguyên do chất Đi ô xin trong dòng máu của người bố truyền sang ngày càng nặng thêm.

Nhìn đứa con ngồi ủ rũ, nhìn đứa cháu nằm cò queo, nhiều lúc ông Nghê bàng hoàng; người lạnh toát.

Ba tháng nhìn mặt con, Trần Cao Nguyên chỉ im lặng. Rồi một đêm anh bỏ nhà ra đi để lại người vợ trẻ và đứa con bất hạnh. Nguyên bỏ nhà ra đi đến nay đứa con của anh đã 34 tháng tuổi mà anh chưa về.

Có người nói, họ gặp cháu Nguyên đi ăn xin ở Ga Hoà Hưng. Khi nhận ra người cùng làng, cháu bỗng oà khóc. Họ dờ ví cho cháu tiền, cháu Nguyên không nhận rồi bỏ đi. Từ đó đến nay bất tin. Hoàn cảnh gia đình tôi chẳng có điều kiện vào Sài gòn tìm cháu. Không biết cháu còn hay con bệnh phát ra, chết ở đâu đó rồi!

Ông Nghê kể tiếp:

- Cháu Nguyên bỏ đi không phải vì cháu sợ con nó dị dạng, làm cha có bao giờ sợ con? Mà cháu thất vọng, thất vọng trong sự hoang tưởng của bệnh tật. Vì chính cháu cũng đang mang chất độc trong người. Cái thứ chất độc thật tàn ác quá. Nó đã triệt hại bao gia đình, triệt hại cả ba đời ông cháu tôi. Nhiều lúc tôi nghĩ thằng cháu Linh đây, giả như nó lớn lên, nó lấy vợ, nó sinh con, liệu con nó, chất của tôi có bị như thế này không?

Từ ngày trạm y tế xã Quang minh được huyện đầu tư thành lập trạm chữa bệnh từ thiện cho các nạn nhân nhiễm chất độc da cam và các bệnh trẻ em dị tật, ông Trần Ngọc Nghê rất chăm đưa người cháu bất hạnh của mình đến khám chữa bệnh tại trạm. Buổi sáng ông cõng cháu đi, buổi chiều cõng cháu về. Bố cháu bỏ đi biệt, mẹ cháu mãi ra đồng, tất tật việc chăm sóc đứa cháu tật nguyền đều do ông lo toan. Công đi, công về mỗi ngày ông phải đi bộ hơn 2 cây số. Có hôm ông ở lại trạm hàng giờ đồng hồ để xem các thầy thuốc chăm sóc bé Linh và những đứa trẻ bị nhiễm chất độc khác. Nhiều đứa trẻ tập tễnh, run rẩy trong chiếc ghế máy tập luyện đa năng. Nhìn những bàn tay ân cần của các y tá, bác sỹ nhẹ nhàng xoa lên đầu, lên cổ bé Linh. Đứa cháu dị hình, bại liệt do ông bị nhiễm chất độc da cam truyền sang. Sau những ngày được chăm sóc tại trạm, cháu đã bớt đau đớn và không còn khóc nhiều như trước kia và được mọi người ở đây chia sẻ lo lắng chăm sóc rất ân cần. Những lúc như thế, ông Nghê thấy lòng ấm áp.

Và ông mừng tưởng có một ngày nào đó, đứa cháu của ông sẽ khỏi bệnh, người con trai của ông bỏ nhà ra đi sẽ trở về.

*

Người bạn chiến đấu cùng đơn vị E297 ở Quảng Đà với ông Trần Ngọc Nghê là ông Đỗ Văn Cử, người làng Trực Nội, cách làng ông Nghê chừng năm bảy cây số. Ông có hoàn cảnh không khác mấy hoàn cảnh ông Nghê. Ông Cử bị nhiễm chất độc da cam khá nặng kèm theo bị thương gãy một cánh tay. Con ông là Đỗ Văn Cẩm 25 tuổi bị dị chứng chất độc từ ông truyền sáng. Cháu ông Đỗ Văn Cử 5 tuổi cũng đang đeo đẳng trên mình một con bệnh “khủng khiếp” do hậu quả chất độc da cam từ ông và bố. Nhưng khác với ông Nghê, là con ông Cử không bỏ vợ con, bỏ nhà đi lang thang mà cả gia đình cha, con, ông, cháu đều dựa vào nhau, cố vượt lên số phận mỗi người để sống và ngày ngày họ sống hết mình vì nhau.

Chúng tôi cùng đoàn Hội chữ thập đỏ về Trực Nội thăm và tặng quà từ thiện cho gia đình ông Đỗ Văn Cử. Lòng vòng mãi trong cái xóm nhỏ sát bờ đê sông Trà mới tìm được nhà ông. Vừa bước vào sân, thấy một ông già mặt mày dãn đeo, nhăn nhó, vẻ đau ốm, đầu bạc như cước, ngồi trên chiếc ghế, tựa lưng vào cái cột, trước hiên nhà.

ông Cử dậy nấp vung ẩm trà, rồi giơ tay chỉ về phía “ông cụ” tóc bạc đang ngồi ngơ ngơ trước cửa nhà. Ông nói: _

- Cháu nó đấy. Con tôi đấy.

Mọi người cùng ngó ra. Trước lúc về Trực Nội, chúng tôi đã được nghe cán bộ uỷ ban chăm sóc trẻ em tỉnh nói sơ sơ trường hợp con ông Cử bị dị chứng chất da cam làm biến sắc tố và đột biến gen cơ thể. Đứa con của ông còn ít tuổi, nhưng trông già hơn người cha. Khi gặp, chúng tôi thật không ngờ, người con của ông Cử lại là “ông cụ” này.

Ông Cử nói:

- Cháu mới ngoài hai mươi tuổi, các bác thấy đấy, như ông cụ bảy mươi vậy. Đã thế lại còn bị bệnh thần kinh nữa. Suốt ngày chỉ ngu ngu, ngơ ngơ. Nhiều lúc cứ lẩm bẩm nói chuyện một mình.

Một người trong đoàn hỏi:

- Đơn vị bác ngày ấy, có nhiều người bị như bác không?

- Về phục viên, mỗi người một nơi nên tôi không biết hết. - Ông Cử nói:

- Chỉ có mấy anh em đồng hương gần nhau thường qua lại thăm nhau thì biết thôi. Anh Nghê bên Minh Quang, anh Hoạt, anh Thắng ở Phúc Khánh, Bồ Xuyên, anh Lượng ở Hưng Hà, hoàn cảnh cha con, ông, cháu còn bi thảm hơn gia đình tôi nhiều. Chế độ chính sách đối với những người nhiễm chất độc da cam hiện tại chưa đáng là bao, phần lớn anh em khó khăn lắm. Tôi đâu sao còn là thương binh, nên cuộc sống cũng đỡ hơn.

Trò chuyện với chúng tôi, ông Cử kể lại:

- Ngày 2 tháng 10 năm 1970, đơn vị tôi đang trú quân tại một khu rừng ở Quảng Đà, máy bay Mỹ ập đến ném bom và sau đó chúng rải thảm chất độc da cam xuống khu rừng này. Tôi bị thương ở cánh tay đây, không nặng lắm, nhưng bị ngạt chất độc ngất lịm, mê man không biết

gì. Nhiều anh em không bị mảnh bom nhưng ngộ độc chất da cam nằm bất tỉnh đều được cáng vào bệnh viện cấp cứu. Những ngày sau đó anh em đơn vị đến thăm chúng tôi cho biết: Khu rừng nơi đơn vị chúng tôi đóng quân bị rải chất độc da cam, cây cối úa vàng, lá rụng hết, cả khu rừng trơ trụi. Đơn vị đã chuyển đi khu rừng khác rồi.

Ông nói tiếp:

-Những ngày sau đó, máy bay Mỹ tiếp tục thực hiện chiến dịch “khai quang” bằng vũ khí hoá học. Khu rừng đơn vị tôi mới đến, lại bị rải thảm chất da cam. Lần này 9 anh em bị ngạt chất độc, nhiễm nặng, chết ngay sau đó. Nhiều người khác phải vào bệnh viện. Sau ngày hoà bình, anh em đơn vị tôi những người sống sót trở về, hầu hết bị di chứng chất độc da cam. Người thì chất da cam phát thành bệnh nặng rồi qua đời. Người sống, không ra sống, chết không ra chết. Người thì nung bệnh rồi truyền cho con, cho cháu. Cái thứ chất độc dã man vô cùng, độc hại vô cùng.

Ông xúc động lặng đi rồi sau đó cúi xuống mở cái hòm tôn, lấy ra một xấp giấy đưa chúng tôi và nói:

- Tôi vừa viết xong lá đơn yêu cầu ông giám đốc công ty Monsanto của Mỹ, nơi sản xuất loại hoá chất sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, phải bồi thường cho chúng tôi, cho các nạn nhân di chứng nhiễm độc da cam ở Việt Nam. Nhờ các anh xem rồi góp ý cho tôi. Tên, địa chỉ công ty sản xuất chất độc da cam ở Mỹ nêu trong lá đơn này, tôi phải nhờ người cháu ở Hà Nội đọc sách báo, tra cứu gần một năm mới tìm thấy đây.

Một đoạn nội dung lá đơn, ông Đỗ Văn Cử viết: “... Ông giám đốc công ty Monsanto, ông hiểu độc chất màu da cam - Đioxin của công ty ông đã sản xuất; để người Mỹ đưa sang Việt Nam, dùng “khai quang” cây rừng, tiêu diệt Việt cộng, những năm sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ hai mươi, hậu quả như thế nào chứ? Nó không chỉ tàn phá hàng triệu héc ta rừng của miền Nam Việt Nam. Nguy hại hơn là nó đã ngấm vào cơ thể của hàng triệu người dân Việt nam, trong đó có tôi, con tôi, và cháu tôi. Suốt hơn 30 năm qua, chất độc da cam của các ông đã gây thảm hoạ không lường, làm cho con người sống dở, chết dở, chết trong quần quai, đau đớn. Cái chết truyền từ đời bố sang đời con, từ đời con sang đời cháu... và nó còn di truyền không biết đến bao giờ ? Hàng chục vạn người di chứng chất độc biến thành những con bệnh quái ác, bại liệt, ung thư, mù điếc, dị tật, chân tay co quắp... Hàng chục vạn người đã phải lìa bỏ cõi đời khi tuổi còn rất trẻ. Ông có biết không, riêng quê tôi, tỉnh Thái bình, một vùng đất không rộng, người không đông mà có tới trên 5500 người bị di chứng chất độc da cam của các ông. Hàng nghìn người đã chết trong những năm qua. Trên 3000 trẻ em, trong đó có hàng nghìn đứa trẻ thuộc thế hệ thứ 3 như cháu tôi đang phải sống trong cảnh thân tàn, bại liệt vì chất độc da cam của người Mỹ mà chính công ty của ông sản xuất ra. Vậy mà suốt ba mươi năm qua, công ty của ông, người đứng đầu công ty như ông không hề đoái hoài chi tới hậu quả này. Chúng tôi, các nạn nhân Việt Nam không thể ngồi im mãi chờ đợi cái chết, trong khi những kẻ gây tội ác, gây ra cái chết vẫn làm ngơ trước những tội ác của mình. Nếu các ông và

người Mỹ tiếp tục làm ngơ, né tránh tội ác, chúng tôi sẽ gửi lá đơn này tới “tòa án” lương tri của toàn nhân loại, buộc các ông phải có trách nhiệm. Buộc người Mỹ và công ty Monsanto của ông phải bồi thường gia đình tôi và hồi thường hàng triệu gia đình nạn nhân Việt Nam khác đang chịu đựng hậu quả thảm khốc do chất độc da cam của các ông gây ra.

Mọi người đang chăm chú xem và góp ý kiến bổ sung cho phần nội dung lá đơn của ông Đỗ Văn Cừ, thì bỗng có tiếng đánh rầm từ trong buồng ngủ. Đỗ Văn Cầm bước ra, hai hàm răng nghiến lại, vẻ giận dữ, tay cắp đứa bé chừng ba tuổi. Tới trước mặt mọi người, anh ta giơ tay định ném thẳng bé xuống đất. Chúng tôi sấn vào giằng giữ, ngăn lại. Ông Cừ nhăn nhó nói:

- Cháu nó lại lên cơn tâm thần đấy.

Không thực hiện được hành động “điên khùng” của mình, Cầm cúi xuống, giơ tay gạt hết ăm chén xuống nền nhà, rơi loảng xoảng rồi đặt thẳng bé xanh lét, tay chân co rút lên trên bàn nước. Hai mắt anh ta trừng trừng nhìn ông bố và nói:

- Tôi trả con tôi cho ông đấy. Vì ông mà con tôi khổn khổ thế này.

Ông Cừ cúi xuống đỡ cháu:

- Khổ thân cháu tôi. Bố cháu nó lại điên rồi.

Nói rồi ông Cừ ngồi khóc. Ông khóc cho thân phận của con ông, cháu ông và khóc cho cả thân phận của ông nữa. Tiếng khóc của ông làm chúng tôi cũng không cầm nổi nước mắt.

M.C

(Báo Văn nghệ Trẻ)